TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2023/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 13 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 294/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*:

1/ **Bà Phạm Hồng N**, sinh năm 1961

2/ Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1950

Cùng địa chỉ cư trú: ấp Tích Quới, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*:

1/ Ông **Huỳnh Văn E**, sinh năm 1972

2/ Bà **Nguyễn Thị Việt T**, sinh năm 1973

3/ Anh **Huỳnh Nhật K**, sinh năm 1998

Cùng địa chỉ cư trú: ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Huỳnh Văn E và bà Nguyễn Thị Việt T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Hồng N, ông Nguyễn Văn C số tiền là 193.000.000đ (Một trăm chín mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.2.1. Bà Phạm Hồng N và ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ liên đới nộp 2.412.500đ (Hai triệu bốn trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) nhưng bà N, ông C thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí cho bà N, ông C theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2.2.2. Ông Huỳnh Văn E và bà Nguyễn Thị Việt T có nghĩa vụ liên đới nộp 2.412.500đ (Hai triệu bốn trăm mười hai ngàn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong